

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 49/2026/QĐST-LĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn Tuyên.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Đình Giang - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 30/2026/TLST-LĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 38/2026/QĐST-LĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* Bà Nguyễn Mộng C, sinh năm 1995. Thường trú: Ấp E, xã G, tỉnh Cà Mau; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Kim N, sinh năm 2004. Thường trú: Ấp E, xã G, tỉnh Cà Mau; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH H. Địa chỉ: đường số F, Khu công nghiệp S, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội cơ sở H, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Đường T, khu T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Dương Văn T – chức vụ: Nhân viên (Giấy uỷ quyền ngày 09/02/2026); có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- *Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc lao động bà Nguyễn Mộng C trình bày:*

Bà Nguyễn Mộng C tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà C bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm do cháu gái Nguyễn Kim N (sử dụng thông tin của bà Nguyễn Mộng C) giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH H khoảng từ tháng 10/2019 đến tháng 9/2020, có đóng bảo hiểm xã hội số 9522043848. Cùng thời gian đó, bà C cũng giao kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần Đ Đỏ. Do đó, bà C bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 10/2019 đến tháng 9/2020 tương đương với thời gian bà Nguyễn Kim N mượn hồ sơ lao động của bà C. Bà C nhiều lần liên hệ Bảo hiểm xã hội cơ sở H, Thành phố Hồ Chí Minh nhờ hướng dẫn thì được hướng dẫn bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Kim N (sử dụng thông tin của bà Nguyễn Mộng C) và Công ty TNHH H theo hướng dẫn tại Công văn 1767/LĐTĐBXH-BHXXH ngày 31/5/2022 của Bộ L. Vào thời điểm năm 2019, bà Nguyễn Kim N chưa đủ tuổi để ký kết hợp đồng lao động nên bà C mới hỗ trợ bà Nguyễn Kim N mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động. Vì bà C và bà N không hiểu biết pháp luật nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay.

Nhận thấy, việc ký kết hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Kim N với Công ty TNHH H là sai quy định, đã vi phạm nguyên tắc trung thực, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Mộng C nên bà Nguyễn Mộng C yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động có tên Nguyễn Mộng C (do Nguyễn Kim N là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH H trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2019 đến tháng 9 năm 2020 là vô hiệu toàn bộ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Kim N trình bày:*

Bà Nguyễn Mộng C là bà con họ hàng với bà Nguyễn Kim N, bà N có mượn thông tin là chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Mộng C để giao kết hợp đồng lao động mang tên Nguyễn Mộng C và tham gia bảo hiểm xã hội mang tên Nguyễn Mộng C từ tháng 10/2019 đến tháng 9/2020 nhưng trên thực tế người bà Nguyễn Kim N là người ký kết hợp đồng và trực tiếp làm việc tại Công ty TNHH H. Do thời điểm nêu trên bà Nguyễn Kim N chưa đủ tuổi lao động nên mới mượn chứng minh của bà Nguyễn Mộng C để thực hiện ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH H theo hợp đồng lao động từ tháng 10/2019 đến tháng 9/2020. Bà C là bà con họ hàng với bà N nên bà C mới cho bà N mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động. Đồng thời, hợp đồng lao động ký kết vào tháng 10 năm 2019 của bà N với Công ty TNHH H đã thất lạc nên bà N không cung cấp cho Tòa án được. Vì không hiểu biết về pháp luật nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay. Do đó, Nguyễn Kim N đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Mộng C về việc:

1. Tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động có tên Nguyễn Mộng C (do Nguyễn Kim N là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH H trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2019 đến tháng 9 năm 2020 là vô hiệu toàn bộ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH H trình bày:*

Theo các dữ liệu được lưu trữ trên dữ liệu máy tính của Công ty TNHH H, người lao động tên Nguyễn Mộng C, sinh năm: 1995, số chứng minh nhân dân số: 385644942 vào làm việc tại công ty ngày 09/9/2019, nghỉ việc ngày 09/10/2020. Công ty thực hiện việc giao kết hợp đồng và tham gia bảo hiểm theo quy định, với số sổ bảo hiểm xã hội: 9522043848, có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2019 đến tháng 09/2020. Bà C vào công ty làm việc với vai trò là công nhân may. Thời gian làm việc của bà Nguyễn Mộng C theo như quy định của nội quy lao động công ty. Công ty đã thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm cho bà C theo quy định. Khi tuyển dụng, theo quy định của công ty tất cả người lao động khi xin việc phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ và phải có xác nhận của chính quyền địa phương thì mới được nhận vào làm việc tại Công ty. Công ty căn cứ hồ sơ xin việc phù hợp của người lao động để ký hợp đồng theo quy định. Ngoài ra, Công ty không thể xác định được chính xác người lao động có phải đúng nhân thân như hồ sơ hay không, bởi vì hình ảnh trên chứng minh nhân dân được cấp thời gian lâu có thể không giống hoàn toàn với người lao động tại thời điểm xin việc. Khi người lao động vào làm việc thì Công ty phải tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động đó theo quy định.

Nay, người lao động cho rằng có sự việc bà Nguyễn Mộng C cho bà Nguyễn Kim N sử dụng thông tin của bà C để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH H. Việc người khác sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của bà C để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH H là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó, theo đơn yêu cầu của bà C yêu cầu toà án tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Mộng C (do người khác giả mạo tên) với Công ty TNHH H thì Công ty đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ông Dương Văn T là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở H, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của Công ty TNHH H cho người lao động thì Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Nguyễn Mộng C sinh năm 1995, căn cước công dân số 095304002382, với mã số bảo hiểm xã hội số 9522043848 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2019 đến tháng 9/2020 đã chốt sổ và chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần. Qua kiểm tra dữ liệu, bà Nguyễn Mộng C còn có mã số bảo hiểm xã hội số 9522076587 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2018 đến tháng 01/2021 tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Đ Đỏ. Về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Nguyễn Mộng C và Công ty TNHH H, đề nghị Tòa án căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Nguyễn Mộng C, bảo hiểm xã hội không có lưu trữ những hồ sơ này nên không cung cấp cho Tòa án được. Về các yêu cầu khác của bà Nguyễn Mộng C bảo hiểm xã hội không có ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên họp:

Về tố tụng: Việc lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và còn trong thời hạn giải quyết. Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ đã được làm rõ tại phiên họp đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Mộng C về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Mộng C (do Nguyễn Kim N là người ký kết) với Công ty TNHH H bị vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Mộng C, bà Nguyễn Kim N, Công ty TNHH H, Thành phố Hồ Chí Minh vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự thống nhất trình bày: Bà Nguyễn Mộng C và bà Nguyễn Kim N thừa nhận người ký hợp đồng lao động và thực tế làm việc tại Công ty TNHH H trong khoảng thời gian từ tháng 10/2019 đến tháng 9/2020 là bà N chứ không phải bà C. Do khi đó bà N chưa đủ điều kiện để ký kết hợp đồng lao động nên bà C cho bà N mượn thông tin và giấy tờ tùy thân của bà C để bà N tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH H và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ 10/2019 đến tháng 9/2020 tại Bảo hiểm xã hội cơ sở H, Thành phố Hồ Chí Minh. Trình bày của bà C và bà N là phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 6/2018 đến 01/2021, bà Nguyễn Mộng C có quá trình làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần Đ Đỏ.

[2.2] Xét thấy, việc bà Nguyễn Kim N sử dụng chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Mộng C để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH H là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội cơ sở H, Thành phố Hồ Chí Minh đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Nguyễn Mộng C bị trùng từ tháng 10 năm 2019 đến tháng 9 năm 2020. Do đó, bà C yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Nguyễn Mộng C với Công ty TNHH H bị vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu

cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận

[6] Về lệ phí giải quyết việc lao động: Bà Nguyễn Mộng C phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Nguyễn Mộng C về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Mộng C với Công ty TNHH H bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Nguyễn Mộng C phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ 300.000 tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006341 ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố H.

3. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc lao động, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**Phạm Văn Tuyên**